

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/202/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm IELD Năm 202.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Hộ Kinh doanh đại lý H1;

Địa chỉ: Tổ F, ấp D C, xã B Vĩnh Long.

Chủ Hộ kinh doanh: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số: 052195007416 cấp ngày 04 tháng 3 năm 2022;

Địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phan Kỳ D1, sinh năm 2001;

Căn cước công dân số: 060301005950 cấp ngày 15 tháng 8 năm 2021;

Địa chỉ: Số G, ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

(theo văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 11 năm 2025).

Bị đơn: Ông Đoàn Văn X, sinh năm 1965;

Căn cước số: 083065000612 cấp ngày 29 tháng 10 năm 2025;

Địa chỉ: Ấp A G, xã B Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đoàn Văn X thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Hộ Kinh doanh đại lý H1, do bà Đặng Thị D làm chủ hộ kinh doanh số tiền là 104.298.000 (một trăm lẻ bốn triệu hai trăm chín mươi tám nghìn) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Hộ Kinh doanh đại lý H1 không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Hộ Kinh doanh đại lý H1 phải chịu 1.303.725 (một triệu ba trăm lẻ ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.650.725 (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn bảy trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu số 0012754 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Trả lại cho H Kinh doanh đại lý H1 số tiền chênh lệch là 1.347.000 (một triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT, TT & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Thùy Dung

THẨM PHÁN